

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THUỐC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 04 tháng 03 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THUỐC – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Yên
2. Ông Nguyễn Văn Đàn

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Th^uớc, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Minh Quân: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th^uớc, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Hà Văn T** ; Sinh ngày 25/8/1993; Giới tính: Nam

Căn cước công dân số: 038093018205; cấp ngày 20/3/2020.

Nơi cấp: Cục cảnh sát.

Nơi c^ư trú: Thôn C L , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hà Văn K và bà Hà Thị B .

Hiện nay cư trú sinh sống tại: Thôn C L , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ ba

Chưa có vợ con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/12/2020 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - trợ giúp viên pháp lý –Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại: Chị Lò Thị X ; Sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi c^ư trú: Thôn C L , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Hà Thị L c; sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi c^ư trú: Thôn L , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa. Hóa.

2.Chị Lê Thị B ; sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi c^ư trú: Phố 3, thị trấn C N , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

3.Bùi Văn T ; Sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi c^ư trú: Thôn ST, xã LT, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng tháng 11 năm 2020 do không có tiền tiêu xài nên Hà Văn T đã nảy sinh ý định trộm trâu nhà chị Lò Thị X cùng thôn để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đã chụp ảnh con trâu của gia đình mình rồi rao bán trên Face book với tên “Tuấn Tige”. Ngày 17/11/2020 anh Bùi Văn T sử dụng tài khoản face book với tên “B T” nhắn tin hỏi mua trâu với T. T giới thiệu trâu của gia đình, bố mẹ đi làm xa đã đồng ý cho T bán. Hai bên thỏa thuận giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), hẹn 19 giờ cùng ngày đến khu vực cầu Sắt thuộc thôn Nghĩa, xã Ban Công, huyện Bá Thước giao trâu cho anh T.

Đến giờ hẹn T lên qua hàng rào phía trước nhà chị X đi lại chuồng trâu phía sau nhà. T tháo dây cột và dắt con trâu đực màu đen, 03 năm tuổi, có trọng lượng khoảng 130kg, sừng dài 0,35m, chiều cao 1,24m, chiều dài 1,7m của nhà chị X đi qua rừng luồng phía sau nhà chị X đến khu vực cầu Sắt thuộc thôn Nghĩa, xã Ban Công, huyện Bá Thước giao trâu cho anh T và nhận 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Rồi T đi uống bia tại quán “Sông Mã gió chiều” ở thôn La Hán, xã Ban Công, huyện Bá Thước hết 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau đó đi hát karaoke tại quán “Trúc Linh” ở phố 3 thị trấn Cảnh Nang hết 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Anh T sau khi mua trâu thấy giá rẻ nên nghi ngờ đã báo cáo Công an xã Lương Trung và tự nguyện giao nộp trâu cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 18 tháng 11 năm 2020 chị X thức dậy nhận được tin nhắn của người bạn hỏi “làng mình có ai mất trâu không” thì chị ra kiểm tra thấy trâu nhà mình đã mất chờ đến sáng tìm không thấy đã chị X đã báo cáo Công an xã Ban Công và nhờ hàng xóm là Hà Văn K bố bị cáo Tuấn đi tìm trâu.

Bị cáo biết không thể dấu được đã khai nhận với bố là trộm trâu nhà chị X bán. Ông K dẫn bị cáo Tuấn lên Công an xã trình báo và tự nguyện giao nộp số tiền bán trâu sau khi đã chị tiêu còn lại 13.440.000đ (Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 18/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã thu giữ số tiền 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) của chị Lê Thị B chủ quán karaoke “trúc Linh” và ngày 19/11/2020 thu giữ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của chị Hà Thị L chủ quán “Sông mã gió chiều”.

Ngày 19/11/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước đã thu giữ 01 điện thoại di động màn cảm ứng, loại OPPO A37E, góc dưới bên phải của màn hình bị rạn nứt, số IMEI1:863898036107830; số IMEI2: 8638980361007822 điện thoại có gắn thẻ sim số: 0369102448 điện thoại màu trắng vàng, đã qua sử dụng của Hà Văn T.

Ngày 18/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã giao trả toàn bộ số tiền mua trâu 14.000.000đ cho anh Bùi Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 22/11/2020 HĐĐG tài sản huyện Bá Thước đã kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 17/11/2020, 01 con trâu đực, màu đen, 03 năm tuổi có trọng lượng 130kg thịt, sừng dài 0,35m, chiều cao 1,7m ở trên địa bàn huyện Bá Thước có giá trị 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại trâu bị trộm cắp, bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn T đã nhận lại đủ số tiền mua trâu là 14.000.000đ không yêu cầu gì khác.

Chủ quán “Sông mã gió chiều” đã nhận đủ số tiền bị cáo uống bia 100.000đ do bị cáo và gia đình bồi thường nên không yêu cầu gì.

Chủ quán Karaoke “Trúc Linh” đã nhận đủ số tiền 460.000đ do bị cáo và gia đình bồi thường và không yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại cáo trạng số: 05/CT-VKSBT-KT ngày 21/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Tuấn từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn cảm ứng, loại OPPO A37E, góc dưới bên phải của màn hình bị rạn nứt, số IMEI1:863898036107830; số IMEI2: 8638980361007822 điện thoại có gắn thẻ sim số: 0369102448 điện thoại màu trắng vàng, đã qua sử dụng của Hà Văn T là phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và Điều Luật của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho rằng bị cáo đã khắc phục hậu quả tự nguyện giao nộp số tiền bán trâu sau khi đã chi tiêu cá nhân và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS “người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại phiên tòa” và bị cáo” tự đến Công an đầu thú” đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau;

[1]. *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2.] *Về tội danh*: Căn cứ xác định tội ngày 17/11/2020 Hà Văn T đã lén lút dắt trộm 01 con trâu đực màu đen của nhà chị X trị giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) mang bán được 14.000.000đ lấy tiền tiêu xài.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*. Đây là vụ án có ít nghiêm trọng, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính không được xem xét là tình tiết giảm nhẹ “khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[4.] *Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*. Bị cáo bị truy tố về tội ít nghiêm trọng, nhưng hành vi dùng mạng xã hội để đăng tin rao bán tài sản trộm cắp của bị cáo lại ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Nên phải có hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Hình phạt*: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội. HĐXX có xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là thanh niên lại không tu chí làm ăn, tu dưỡng đạo đức thành người tốt, có nhu cầu tiêu xài cá nhân không chịu lao động. Rao bán trên mạng xã hội hình ảnh trâu nhà mình khi có người mua thì trộm trâu hàng xóm đi bán. Hành vi không đơn thuần mà ảnh hưởng rất xấu đến dư luận và an ninh chính trị địa phương. Mức hình phạt trợ

giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị không được chấp nhận vì không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về vật chứng:*

+. Tài sản trộm cắp Cơ quan đã trả lại cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

+. Phương tiện phạm tội: Điện thoại sử dụng rao bán trâu trên mạng xã hội Face book là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo Tuấn ngoài phụ giúp gia đình làm ruộng không có thu nhập hay công việc gì khác, HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo Tuấn.

[5.] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS

- Căn cứ: Điều 106 BLTTHS, Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn T

4. Về vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn cảm ứng, loại OPPO A37E, góc dưới bên phải của màn hình bị rạn nứt, số IMEI1: 863898036107830; số IMEI2: 8638980361007822 điện thoại có gắn thẻ sim số: 0369102448 điện thoại màu trắng vàng, đã qua sử dụng của Hà Văn Tuấn.

5. Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- THA Dân sự ;
- Phòng giám đốc án ;
- Công an ;
- bị cáo,...;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền

Cao Xuân Bằng

Trần Thị Quyên